CỤC KHÍ TƯỢNG THUỶ VĂN
**ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TRUNG BỘ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: HVHN-305/16h00/DNAN

*Đà Nẵng, ngày 01 tháng 11 năm 2026*

# BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO HẢI VĂN THỜI HẠN ĐẾN 10 NGÀY

*(Từ ngày 02 tháng 11 đến 11 tháng 11 năm 2026)*

## 1. Tình hình hải văn trong 24 giờ qua

Trong 24h qua: Gió tại Cù Lao Chàm cấp 3-4. Độ cao sóng tại Sơn Trà: dưới 0.25 đến 0.50m.

## 2. Dự báo thời tiết biển trong 3 ngày

*Bảng 1: Bảng dự báo đặc trưng thời tiết biển*

| Vùng/điểm dự báo | Ngày / Yếu tố dự báo | Ngày 02/11/2026 | Ngày 03/11/2026 | Ngày 04/11/2026 |
|---|---|---|---|---|
| Ven biển | Hiện tượng thời tiết | Có mưa rào và dông vài nơi. | Có mưa rào và dông rải rác. Trong cơn dông cần đề phòng có gió giật mạnh | Có mưa rào và dông rải rác. Trong cơn dông cần đề phòng có gió giật mạnh |
| | Tầm nhìn xa | Trên 10km | Trên 10km | Từ 4-10km |
| | Hướng, tốc độ gió | Đông Bắc, cấp 2-3 | Đông Bắc, cấp 3-4 | Đông Bắc, cấp 3-4 |
| | Tình trạng biển | Biển bình thường | Biển bình thường | Biển bình thường |
| Vùng biển | Hiện tượng thời tiết | Có mưa rào và dông vài nơi. | Có mưa rào và dông rải rác. Trong cơn dông cần đề phòng có gió giật mạnh | Có mưa rào và dông rải rác. Trong cơn dông cần đề phòng có gió giật mạnh |
| | Tầm nhìn xa | Trên 10km | Trên 10km | Từ 4-10km |
| | Hướng, tốc độ gió | Bắc đến Đông Bắc, cấp 4 | Bắc đến Đông Bắc, cấp 4-5, có nơi giật cấp 6 | Bắc đến Đông Bắc, cấp 4-5, có nơi giật cấp 6 |
| | Tình trạng biển | Biển bình thường | Biển hơi động | Biển hơi động |
| Sơn Trà | Hiện tượng thời tiết | Có mưa rào và dông vài nơi. | Có mưa rào và dông rải rác. Trong cơn dông cần đề phòng có gió giật mạnh | Có mưa rào và dông rải rác. Trong cơn dông cần đề phòng có gió giật mạnh |
| | Tầm nhìn xa | Trên 10km | Trên 10km | Từ 4-10km |
| | Hướng, tốc độ gió | Đông Bắc, cấp 2-3 | Đông Bắc, cấp 3-4 | Đông Bắc, cấp 3-4 |
| | Tình trạng biển | Biển bình thường | Biển bình thường | Biển bình thường |
| Cù Lao Chàm | Hiện tượng thời tiết | Có mưa rào và dông vài nơi. | Có mưa rào và dông rải rác. Trong cơn dông cần đề phòng có gió giật mạnh | Có mưa rào và dông rải rác. Trong cơn dông cần đề phòng có gió giật mạnh |
| | Tầm nhìn xa | Trên 10km | Trên 10km | Từ 4-10km |
| | Hướng, tốc độ gió | Đông Bắc, cấp 4 | Bắc đến Đông Bắc, cấp 4-5, có nơi giật cấp 6 | Đông Bắc, cấp 4-5, có lúc giật cấp 6 |
| | Tình trạng biển | Biển bình thường | Biển hơi động | Biển hơi động |
| Đặc khu Hoàng Sa | Hiện tượng thời tiết | Có mưa rào và dông vài nơi. | Có mưa rào và dông rải rác. Trong cơn dông cần đề phòng có gió giật mạnh | Có mưa rào và dông rải rác. Trong cơn dông cần đề phòng có gió giật mạnh |
| | Tầm nhìn xa | Trên 10km | Trên 10km | Từ 4-10km |

| Vùng/điểm dự báo | Ngày / Yếu tố dự báo | Ngày 02/11/2026 | Ngày 03/11/2026 | Ngày 04/11/2026 |
|---|---|---|---|---|
| | Hướng, tốc độ gió | Đông Bắc, cấp 4-5 | Đông Bắc, cấp 4-5, giật cấp 6,7 | Đông Bắc, cấp 4-5, giật cấp 6,7 |
| | Tình trạng biển | Biển bình thường | Biển hơi động | Biển hơi động |

**3. Dự báo hải văn trong 3 ngày**

Trong 3 ngày tới, độ cao sóng biển vùng biển từ TP.Đà Nẵng và đặc khu Hoàng Sa có xu thế ít biến đổi. Vùng biển TP.Đà Nẵng và đặc khu Hoàng Sa ảnh hưởng chế độ nhật triều. Đỉnh triều có xu thế giảm xuống, chân triều tăng lên.

*Bảng 2: Bảng dự báo đặc trưng sóng, dòng chảy, thủy triều*

| Vùng/điểm dự báo | Ngày Yếu tố dự báo | | Ngày 02/11/2026 | Ngày 03/11/2026 | Ngày 04/11/2026 |
|---|---|---|---|---|---|
| Ven biển | Thủy triều | Hx (m) | 0.46 | 0.37 | 0.27 |
| | | Thời gian | 01h00 | 02h00 | 04h00 |
| | | Hm (m) | -0.52 | -0.44 | -0.36 |
| | | Thời gian | 10h00 | 12h00 | 12h00 |
| | Sóng biển | H (m) | 0.5-1.0 | 0.5-1.0 | 0.5-1.0 |
| | | Hướng | Đông Bắc | Đông Bắc | Đông Bắc |
| | Dòng chảy | Vận tốc (m/s) | 0.4-0.8 | 0.4-0.8 | 0.4-0.8 |
| | | Hướng | Đông Nam | Đông Nam | Đông Nam |
| Vùng biển | Thủy triều | Hx (m) | 0.44 | 0.35 | 0.26 |
| | | Thời gian | 01h00 | 02h00 | 04h00 |
| | | Hm (m) | -0.50 | -0.43 | -0.35 |
| | | Thời gian | 10h00 | 11h00 | 12h00 |
| | Sóng biển | H (m) | 0.5-1.5 | 0.5-1.5 | 0.5-1.5 |
| | | Hướng | Đông Bắc | Đông Bắc | Đông Bắc |
| | Dòng chảy | Vận tốc (m/s) | 0.4-0.8 | 0.4-0.8 | 0.4-0.8 |
| | | Hướng | Đông Nam | Đông Nam | Đông Nam |
| Sơn Trà | Thủy triều | Hx (m) | 0.30 | 0.23 | 0.18 |
| | | Thời gian | 02h00 | 03h00 | 05h00 |
| | | Hm (m) | -0.38 | -0.33 | -0.27 |
| | | Thời gian | 11h00 | 12h00 | 13h00 |
| | Sóng biển | H (m) | 0.25-0.75 | 0.25-0.75 | 0.25-0.75 |
| | | Hướng | Đông Bắc | Đông Bắc | Đông Bắc |
| | Dòng chảy | Vận tốc (m/s) | 0.2-0.4 | 0.2-0.4 | 0.2-0.4 |
| | | Hướng | Đông Bắc | Bắc | Đông bắc |
| Cù Lao Chàm | Thủy triều | Hx (m) | 0.44 | 0.35 | 0.258 |
| | | Thời gian | 01h00 | 02h00 | 04h00 |
| | | Hm (m) | -0.50 | -0.43 | -0.35 |
| | | Thời gian | 10h00 | 11h00 | 12h00 |
| | Sóng biển | H (m) | 0.5-1.0 | 0.5-1.0 | 0.5-1.0 |
| | | Hướng | Đông Bắc | Đông Bắc | Đông Bắc |
| | Dòng chảy | Vận tốc (m/s) | 0.4-0.8 | 0.4-0.8 | 0.4-0.8 |
| | | Hướng | Đông Nam | Đông Nam | Đông Nam |
| Đặc khu Hoàng Sa | Thủy triều | Hx (m) | 0.67 | 0.55 | 0.41 |
| | | Thời gian | 01h00 | 02h00 | 03h00 |
| | | Hm (m) | -0.62 | -0.53 | -0.42 |
| | | Thời gian | 10h00 | 11h00 | 12h00 |
| | Sóng biển | H (m) | 0.5-1.5 | 0.5-1.5 | 0.5-1.5 |
| | | Hướng | Đông Bắc | Đông Bắc | Đông Bắc |
| | Dòng chảy | Vận tốc (m/s) | 0.2-0.4 | 0.2-0.4 | 0.2-0.4 |
| | | Hướng | Đông Bắc | Bắc | Đông bắc |

**4. Dự báo hải văn từ ngày 05 tháng 11 đến ngày 11 tháng 11 năm 2026**

Trong 7 ngày tới, độ cao sóng biển vùng biển thành phố Đà Nẵng và đặc khu Hoàng Sa có khả năng xuất hiện sóng lớn. Vùng biển TP.Đà Nẵng và đặc khu Hoàng Sa ảnh hưởng bán nhật triều vào các ngày 05-09/11; ngày 10-11/11 ảnh hưởng nhật triều. Đỉnh triều có xu thế tăng, chân triều giảm.

*Bảng 3: Dự báo sóng, thủy triều*

| Thời gian | Đặc trưng | | Ven biển | Vùng biển | Sơn Trà | Cù Lao Chàm | Đặc khu Hoàng Sa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Ngày 05/11/2026 | Thủy triều | Hx (m) | 0.21 | 0.21 | 0.22 | 0.21 | 0.29 |
| | | Thời gian | 06h00 | 20h00 | 20h00 | 20h00 | 05h00 |
| | | Hm (m) | -0.27 | -0.26 | -0.21 | -0.26 | -0.30 |
| | | Thời gian | 13h00 | 13h00 | 13h00 | 13h00 | 13h00 |
| | Sóng biển | H (m) | 0.5-1.0 | 0.5-1.5 | 0.25-0.75 | 0.5-1.5 | 0.5-1.5 |
| Ngày 06/11/2026 | Thủy triều | Hx (m) | 0.27 | 0.27 | 0.26 | 0.27 | 0.26 |
| | | Thời gian | 20h00 | 20h00 | 20h00 | 20h00 | 19h00 |
| | | Hm (m) | -0.18 | -0.18 | -0.16 | -0.18 | -0.19 |
| | | Thời gian | 14h00 | 14h00 | 14h00 | 14h00 | 13h00 |
| | Sóng biển | H (m) | 0.5-1.0 | 0.5-1.5 | 0.25-0.75 | 0.5-1.0 | 0.5-1.5 |
| Ngày 07/11/2026 | Thủy triều | Hx (m) | 0.33 | 0.33 | 0.30 | 0.33 | 0.39 |
| | | Thời gian | 20h00 | 20h00 | 21h00 | 20h00 | 20h00 |
| | | Hm (m) | -0.24 | -0.24 | -0.23 | -0.24 | -0.25 |
| | | Thời gian | 03h00 | 03h00 | 03h00 | 03h00 | 02h00 |
| | Sóng biển | H (m) | 0.5-1.0 | 0.5-1.5 | 0.25-0.75 | 0.5-1.0 | 1.0-2.0 |
| Ngày 08/11/2026 | Thủy triều | Hx (m) | 0.40 | 0.39 | 0.33 | 0.39 | 0.50 |
| | | Thời gian | 21h00 | 21h00 | 21h00 | 21h00 | 20h00 |
| | | Hm (m) | -0.35 | -0.35 | -0.30 | -0.35 | -0.40 |
| | | Thời gian | 04h00 | 04h00 | 04h00 | 04h00 | 03h00 |
| | Sóng biển | H (m) | 0.5-1.5 | 1.0-2.0 | 0.25-0.75 | 0.5-1.5 | 1.5-2.5 |
| Ngày 09/11/2026 | Thủy triều | Hx (m) | 0.45 | 0.43 | 0.35 | 0.43 | 0.58 |
| | | Thời gian | 21h00 | 21h00 | 22h00 | 21h00 | 21h00 |
| | | Hm (m) | -0.44 | -0.43 | -0.36 | -0.43 | -0.51 |
| | | Thời gian | 04h00 | 04h00 | 05h00 | 04h00 | 04h00 |
| | Sóng biển | H (m) | 1.0-2.0 | 2.0-3.0 | 0.5-1.0 | 1.5-2.5 | 3.0-4.0 |
| Ngày 10/11/2026 | Thủy triều | Hx (m) | 0.47 | 0.46 | 0.35 | 0.46 | 0.65 |
| | | Thời gian | 22h00 | 22h00 | 22h00 | 22h00 | 21h00 |
| | | Hm (m) | -0.50 | -0.50 | -0.39 | -0.50 | -0.59 |
| | | Thời gian | 05h00 | 05h00 | 05h00 | 05h00 | 05h00 |
| | Sóng biển | H (m) | 1.5-2.5 | 2.0-3.0 | 0.5-1.0 | 2.0-3.0 | 3.0-4.0 |
| Ngày 11/11/2026 | Thủy triều | Hx (m) | 0.49 | 0.47 | 0.34 | 0.47 | 0.67 |
| | | Thời gian | 22h00 | 22h00 | 23h00 | 22h00 | 21h00 |
| | | Hm (m) | -0.54 | -0.53 | -0.42 | -0.53 | -0.64 |
| | | Thời gian | 06h00 | 06h00 | 06h00 | 06h00 | 06h00 |
| | Sóng biển | H (m) | 1.5-2.5 | 2.5-3.5 | 0.5-1.0 | 2.0-3.0 | 3.0-4.0 |

**5. Khả năng xuất hiện các hiện tượng thời tiết, hải văn nguy hiểm; khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội.**

Từ ngày 01-10/11, trên vùng biển khu vực TP.Đà Nẵng và đặc khu Hoàng Sa có khả năng xuất hiện 5-6 ngày sóng lớn đến mạnh. Những ngày xuất hiện sóng lớn đến mạnh có khả năng gây bất lợi tác động xấu đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội. Cần theo dõi bản tin thời tiết hải văn biển.

*Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 16h00 ngày 02 tháng 11 năm 2026*

*Tin phát lúc: 16h00*

***Nơi nhận:***
- VP UBND TP Đà Nẵng;
- BCH PTDS TP Đà Nẵng;
- Báo và PTTH TP Đà Nẵng;
- Sở NN&MT TP Đà Nẵng;
- Phòng QLDB và TTDL;
- Trung tâm TT&DL KTTV;
- Các Trạm KTTV TP Đà Nẵng;
- Lưu.

**Người chịu trách nhiệm**
**ban hành bản tin**



**Nguyễn Thị Dung** **Nguyễn Thế Long**